

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung
và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao đối với hội thể thao quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Danh mục và nội dung thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2026.

2. Bãi bỏ 13 thủ tục hành chính cấp tỉnh đã công bố tại Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kể từ ngày ban hành Quyết định này.

3. Thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022, Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Sở VHTTDL/ Sở VH TT;
- Lưu: VT, TDTT, HA.100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Tạ Quang Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục, thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia	Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	Cục Thể dục thể thao Việt nam
2	Thủ tục phê duyệt kế hoạch, chương trình phát triển thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao	Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	Cục Thể dục thể thao Việt nam

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp xã

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.000953	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
2	1.000936	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
3	1.000920	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
4	1.000863	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
5	1.000847	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
6	1.000814	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
7	1.000644	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh

		kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025		
8	1.005163	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Thông tư số 21/2025/TT- BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
9	1.000594	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Thông tư số 21/2025/TT- BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
10	1.000518	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Thông tư số 21/2025/TT- BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
11	1.000501	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Thông tư số 21/2025/TT- BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
12	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Thông tư số 21/2025/TT- BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh
13	1.001527	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Thông tư số 21/2025/TT- BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Thể dục thể thao	UBND cấp Tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục, thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức đề nghị đăng cai tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục, thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia đến Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định tổ chức giải. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị đăng cai tổ chức đại hội/giải thi đấu (theo mẫu kèm theo Phụ lục I Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025);

(2) Điều lệ giải thể thao;

(3) Chương trình thi đấu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị đăng cai tổ chức đại hội/giải thi đấu theo mẫu kèm theo Phụ lục I Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025.

h) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định tổ chức giải.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH13;
- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao đối với hội thể thao quốc gia.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đăng cai tổ chức đại hội/giải thi đấutổ chức tại
môn (nếu có).....năm 20.....

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị có thẩm quyền).....

1. Tên đơn vị đề nghị :.....

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: Fax:

Đề nghị (tên cơ quan/đơn vị có thẩm quyền)..... cho
 phép đăng cai tổ chức đại hội/giải thi đấu tổ chức tại
 môn (nếu có)....., năm , cụ thể như sau:

- Mục đích tổ chức:

- Thời gian tổ chức đại hội/ giải thi đấu: từ ngày..... tháng..... năm... đến ngày.....
 tháng... năm.....

- Địa điểm:

- Nội dung giải (tên, quy mô, số lượng vận động viên tham gia, nội dung thi đấu):

- Nguồn tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn khi tổ chức giải:.....

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về tổ chức đại hội/ giải theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị./.

....., ngàytháng..... năm

ĐẠI DIỆN CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

2. Thủ tục phê duyệt kế hoạch, chương trình phát triển thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao

a) Trình tự thực hiện:

- Căn cứ yêu cầu về phát triển môn thể thao chuyên nghiệp, liên đoàn thể thao quốc gia nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia đến Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định phê duyệt kế hoạch, chương trình phát triển thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề xuất phê duyệt kế hoạch, chương trình phát triển thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao.

(2) Kế hoạch, chương trình phát triển môn thể thao chuyên nghiệp (theo mẫu kèm theo Phụ lục III Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

c) Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Liên đoàn thể thao quốc gia.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Kế hoạch, chương trình phát triển môn thể thao chuyên nghiệp (theo mẫu kèm theo Phụ lục III Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025).

h) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt kế hoạch, chương trình phát triển thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH13;

- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

- Thông tư số 23/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao đối với hội thể thao quốc gia.

**TÊN LIÊN ĐOÀN
THỂ THAO QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

KẾ HOẠCH

**Xây dựng chương trình phát triển môn thể thao chuyên nghiệp
giai đoạn từ năm đến năm.....**

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch:

1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn:.....
2. Luật/Quy chế tổ chức và hoạt động môn thể thao chuyên nghiệp do Liên đoàn thể thao quốc gia ban hành (nếu có).
3. Luật/Quy chế tổ chức và hoạt động môn thể thao chuyên nghiệp do Liên đoàn chuyên nghiệp thể thao quốc tế tương ứng ban hành.
4. Nhu cầu phát triển phong trào, thành tích và thị trường thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao

....

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

.....

2. Yêu cầu

.....

III. Đánh giá thực trạng phát triển của môn thể thao chuyên nghiệp

1. Tình hình trong nước: (Các giải đấu đã có; Đội tuyển quốc gia và các vận động viên xuất sắc; Cơ sở vật chất, trang thiết bị huấn luyện hiện tại; Mức độ phổ biến của môn thể thao trong cộng đồng; Khả năng tài chính và sự hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp,...)

2. Tình hình quốc tế: (các tổ chức thể thao quốc tế chuyên nghiệp của môn thể thao đã được thành lập, hệ thống giải chuyên nghiệp quốc tế hiện nay,...)

3. Đánh giá tiềm năng phát triển (Xác định các nhóm đối tượng tiềm năng như thanh thiếu niên, người hâm mộ, cộng đồng doanh nghiệp; Nghiên cứu nhu cầu và xu hướng thể thao trong cộng đồng, cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế,...).

IV. Các chương trình phát triển

1. Đào tạo và phát triển vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài chuyên nghiệp

2. Xây dựng hệ thống các giải đấu chuyên nghiệp

3. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên y tế,..

4. Xây dựng hệ thống tài trợ và marketing

5. Các hoạt động hỗ trợ và cộng đồng (nếu có)

....

V. Dự kiến ngân sách và kế hoạch tài chính

1. Nguồn tài chính:

- Ngân sách Nhà nước (nếu có).
- Tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác.
- Doanh thu từ bản quyền truyền hình, vé xem thi đấu, sản phẩm tài trợ.

.....

2. Chi phí đầu tư

- Chi phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị huấn luyện.
- Chi phí tổ chức giải đấu, sự kiện.
- Chi phí đào tạo, nâng cao chuyên môn cho huấn luyện viên, trọng tài, VĐV.

.....

VI. Lộ trình thực hiện

1. Giai đoạn 1 (từ năm... đến năm...)

2. Giai đoạn 2 (từ năm... đến năm...)

3. Giai đoạn 3 (từ năm... đến năm...)

.....

VII. Đánh giá và điều chỉnh

1. Định kỳ đánh giá kết quả đạt được và điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo tính hiệu quả.

2. Cập nhật công nghệ và phương pháp huấn luyện mới để luôn theo kịp xu hướng phát triển thể thao hiện đại.

....

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

PHẦN III.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở

a) Trình tự thực hiện:

- Ban chủ nhiệm câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ tại Cổng dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở. Trường hợp không công nhận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Đối với Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở được thành lập theo pháp luật về hội thì thực hiện theo quy định của pháp luật về hội.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025);

(2) Quy chế hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Mẫu đơn, tờ khai:

- Tờ trình đề nghị công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025);

- Quy chế hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).

h) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH13;
- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- *Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**BAN CHỦ NHIỆM
CÂU LẠC BỘ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (xã/phường/đặc khu)

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, chúng tôi xin trân trọng thông báo và kính trình Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (tên xã/phường/đặc khu) xem xét ban hành quyết định công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở như sau:

1. Tên câu lạc bộ: Câu lạc bộ (tên đầy đủ của câu lạc bộ)

2. Chủ nhiệm câu lạc bộ

Họ và tên: chức vụ Chủ nhiệm câu lạc bộ.

Số định danh cá nhân:Số điện thoại

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

3. Địa điểm hoạt động chính của Câu lạc bộ:

.....

(địa chỉ cụ thể nơi Câu lạc bộ thường xuyên tập luyện/tổ chức hoạt động)

4. Mục đích hoạt động:

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, nâng cao sức khỏe.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn xã, phường, đặc khu (thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị).

- Góp phần xây dựng, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, đoàn kết trong cộng đồng dân cư (hoặc trong cơ quan, đơn vị).

- Phát hiện và bồi dưỡng các vận động viên năng khiếu thể thao, tham gia các giải đấu phong trào do địa phương, đơn vị và cấp trên tổ chức.

4. Cơ cấu tổ chức:

Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên Câu lạc bộ.

Chúng tôi cam kết Câu lạc bộ hoạt động đúng mục đích, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của địa phương/cơ quan/đơn vị và quy chế hoạt động của Câu lạc bộ.

Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ kính trình Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu... (tên xã/phường/đặc khu) xem xét ban hành quyết định công nhận và tạo điều kiện để Câu lạc bộ hoạt động đạt được mục đích đề ra.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Văn hoá, xã hội;
- Lưu: VPCLB.

TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM
(Ký tên)

BAN CHỦ NHIỆM
CÂU LẠC BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Câu lạc bộ

Điều 1. Tên gọi: Câu lạc bộ

Điều 2. Mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Câu lạc bộ.

1. Tuyên truyền, vận động những người có cùng sở thích, tổ chức, tập luyện, thi đấu môn (tên môn thể thao mà câu lạc bộ thường xuyên luyện tập) nhằm thỏa mãn nhu cầu rèn luyện, vui chơi giải trí, nâng cao sức khỏe, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và nâng cao thành tích thể thao góp phần từng bước phát triển phong trào TDTT nói chung và môn (tên môn thể thao mà câu lạc bộ thường xuyên luyện tập) nói riêng tại địa phương/cơ quan/đơn vị.

2. Thường xuyên hướng dẫn tập luyện, tổ chức các cuộc thi đấu giao lưu trong nội bộ Câu lạc bộ và phối hợp với các tổ chức, Câu lạc bộ liên quan tổ chức các cuộc thi đấu giao hữu với các Câu lạc bộ khác, tham gia tích cực các giải thi đấu góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của địa phương/cơ quan/đơn vị, cũng như của tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ. Câu lạc bộ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản dưới sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao của Ủy ban nhân dân (tên xã, phường, đặc khu).

Điều 3. Tổ chức của Câu lạc bộ gồm Ban Chủ nhiệm và các thành viên câu lạc bộ

1. Ban Chủ nhiệm do Hội nghị toàn thể Câu lạc bộ bầu ra theo nhiệm kỳ

2. Ban Chủ nhiệm gồm 01 Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm và các thành viên.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chủ nhiệm.

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Câu lạc bộ.

2. Quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ.

3. Quản lý tài chính về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc.

4. Quyết định việc khen thưởng, kỷ luật cũng như việc kết nạp thành viên mới.

Điều 5. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Câu lạc bộ

1. Thành viên Câu lạc bộ là công dân Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc trên địa bàn xã/phường/đặc khu, yêu thích hoạt động thể dục thể thao, tán

thành Quy chế hoạt động của câu lạc bộ, không phân biệt tuổi tác, giới tính và tự nguyện tham gia hoạt động trong Câu lạc bộ.

2. Việc kết nạp thành viên Câu lạc bộ do Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ xem xét, quyết định.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Câu lạc bộ.

1. Được tham gia mọi hoạt động của câu lạc bộ, có quyền thảo luận, biểu quyết Quy chế, Kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ, có quyền ứng cử, đề cử và bầu Ban Chủ nhiệm.

2. Chấp hành tốt Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ và các quy định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đóng góp các khoản thu đầy đủ và đúng quy định.

Điều 7. Tài chính của Câu lạc bộ.

1. Các khoản thu của Câu lạc bộ.

- a) Quỹ do thành viên Câu lạc bộ tự nguyện đóng khi gia nhập câu lạc bộ;
- b) Quỹ sinh hoạt tháng do thành viên Câu lạc bộ đóng góp hàng tháng;
- c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các cá nhân và tổ chức (nếu có).

2. Các khoản chi của Câu lạc bộ.

- a) Chi cho các hoạt động chuyên môn của Câu lạc bộ và có sự thống nhất của tập thể.
- b) Các khoản chi khác để bảo đảm quyền lợi của thành viên Câu lạc bộ.

Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật.

1. Các thành viên có đóng góp tích cực cho Câu lạc bộ được ghi nhận trong quá trình tham gia hoạt động sẽ được đề nghị biểu dương, khen thưởng tùy theo thành tích của mình.

2. Các thành viên có những khuyết điểm trong hoạt động, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật theo quy định của Câu lạc bộ.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Quy chế này đã được tập thể các thành viên Câu lạc bộ biểu quyết thông qua ngày tháng năm

Hiệu lực thi hành: Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì Ban Chủ nhiệm sẽ thống nhất lấy ý kiến tập thể của Câu lạc bộ./.

TM. BAN CHỦ NHIỆM

CHỦ NHIỆM

(ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND(2), ngày ... tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Câu lạc bộ (3).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (1)

Căn cứ;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ hồ sơ đề nghị thành lập Câu lạc bộ (3).....;

Theo đề nghị của;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Câu lạc bộ (3)..... do ông, (bà) làm chủ nhiệm.

Điều 2. Câu lạc bộ (3)..... có trách nhiệm tổ chức hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Câu lạc bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Ban Chủ nhiệm và các thành viên Câu lạc bộ (3)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã.....;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã.....;
- Phòng Văn hoá-xã hội;
-
- Lưu: VT,

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên câu lạc bộ.